

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 28-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1970, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản V, xã Chiềng Đ, huyện G, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn D, đã chết và con bà: Lường Thị E, đã chết; có chồng: Lò Văn L, sinh năm 1971 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022, bị tạm giam từ ngày 25/10/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị D; sinh năm 1983; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản V, xã Chiềng Đ, huyện G, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2022 Lò Thị C nhận được điện thoại của một người đàn ông không rõ lai lịch, giới thiệu tên là H nhà ở Hà Nội, thông qua Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, tạm trú tại bản Q, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên nên có số điện thoại của C. H hẹn gặp C tại nhà nghỉ Y, ở xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán ma túy, C đồng ý. Khi gặp nhau, Hiền hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 120 triệu đồng/bánh, do C chưa có ma túy ngay nên Hiền đã đi về.

Ngày 18/10/2022 C gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, quen từ trước, hỏi mua nợ 02 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng/bánh và thống nhất khi nào bán được thì trả tiền, người đó nhất trí. Khoảng 4 giờ ngày 19/10/2022 tại cổng nhà mình, C nhận 02 bánh Heroine từ người đàn ông dân tộc Mông đó, rồi mang cất giấu vào góc tường nhà. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, Hiền gọi cho C hẹn địa điểm gặp để mua ma túy. C lấy 02 bánh Heroine gói vào mảnh vải trắng cho vào túi nilon màu đỏ, cất giấu vào bụng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-974.63 đi ra khu vực bản Q, xã L, huyện M để bán cho H. Khi đến nơi gặp H chưa kịp trao đổi mua bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 663,72 gam Heroine, lợi dụng sơ hở H bỏ chạy thoát.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Tại Bản Kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 23/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị C là 663,72 gam.*
- *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu GD1, GD2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSDB-P1 ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Thị C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị C tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, để quyết định mức hình phạt tù phù hợp được quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với người bào chữa về việc đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì với khối lượng ma túy của bị cáo bị thu giữ là 663,72 gam Heroine, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù bản án trên đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy mức án VKS đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Thị C khai nhận: Khoảng giữa tháng 9/2022 một người đàn ông không rõ lai lịch, giới thiệu tên là H nhà ở Hà Nội gọi điện thoại cho Lò Thị C nói rằng thông qua Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, tạm trú tại bản Q, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên nên có số điện thoại của C, H đã hẹn gặp C tại nhà nghỉ Y ở xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán ma túy, Hiền thoả thuận với C sẽ mua 02 bánh Heroine với giá 120 triệu đồng/bánh. Ngày 18/10/2022 C gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, quen từ trước hỏi mua nợ 02 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng/bánh và thống nhất khi nào bán được thì trả tiền, người đó nhất trí.

Khoảng 4 giờ ngày 19/10/2022 tại cổng nhà mình C nhận 02 bánh Heroine từ người đàn ông dân tộc Mông đó rồi mang cất giấu vào góc tường nhà. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi cho C hẹn địa điểm gặp để giao ma túy. C lấy 02 bánh Heroine gói vào mảnh vải trắng cho vào túi nilon màu đỏ, cất giấu vào bụng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-97463 đi ra khu vực bản Q, xã L, huyện M để bán cho H. Khi đến nơi gặp H chưa kịp trao đổi mua bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 663,72 gam Heroine.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Thị C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để kiếm lợi nhuận từ việc mua bán ma túy.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lò Thị C đã có hành vi mua bán 663,72 gam Heroine, mục đích để kiếm lợi nhuận, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lò Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lò Thị C sinh ra và lớn lên tại V, xã C, huyện G, tỉnh Điện Biên không được đi học, ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Bị cáo có chồng là Lò Văn L, sinh năm 1971 và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 19/10/2022 C thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” khối lượng 663,72 gam Heroine.

Bị cáo Lò Thị C không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có anh trai ruột: họ tên là Lò Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba vào ngày 08/6/1983 và ngày 16/5/1992 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo đã được xoá án tích, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, một lần bị Tòa án xét xử điều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng do hám lời, có lợi nhuận từ việc mua bán ma túy để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với việc đề nghị của người bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo HĐXX xét thấy với khối lượng ma túy 663,72 gam Heroine mà bị cáo bị thu giữ, mục đích để bán kiếm lời thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/ BLHS, bị cáo mặc dù đã được xoá án tích nhưng lại có nhân thân xấu. Đề nghị của người bào chữa không được HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Lò Thị C cần xử lý như sau:

- Đối với 663,72 gam Heroine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định 02 mẫu có tổng khối lượng 3,18 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại VC1 là 324,55 gam Heroine, VC2 là 335,99 gam Heroien, tổng = 660,54 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm

lưu hành và toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong cùng với 01 túi nilon màu đỏ, 01 mảnh vải màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi vải màu đen có hai ngăn đều có khóa kéo bằng nhựa màu đen có dây đeo bằng chun màu đen (túi đã cũ).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bàn phím bấm số (điện thoại đã cũ đã qua sử dụng) bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA số loại SH MODE, màu sơn Trắng, biển kiểm soát 25B1-97463. Số máy JF87E-5147206, số khung RLHJF5158KZ065574. Xe cũ, đã qua sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội tuy nhiên chiếc xe này không phải tài sản của bị cáo mà là do bị cáo mượn của con gái là Lò Thị T. Chị Lò Thị T đang đi làm ở Hà Nội không biết bị cáo dùng chiếc xe này để đi vận chuyển ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT công an tỉnh Điện Biên đã trả chiếc xe cho chị Lò Thị T vào ngày 29/11/2022 là phù hợp, cần chấp nhận.

[7]. Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T là con gái của bị cáo có mặt tại phiên tòa đã khai, việc bị cáo mượn xe của chị T để đi vận chuyển ma túy, chị T không biết, do thời điểm đó chị T đang đi học ở Hà Nội nên để xe ở nhà, bị cáo đã lấy đi. Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 25B1-97463 cho chị T, chị T không có ý kiến gì và không có đề nghị gì. HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy là của người đàn ông dân tộc Mông và người đặt ma túy tên là H. Do bị cáo không biết nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở Điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số điện thoại 0832.778.952 bị cáo khai của người đàn ông dân tộc Mông. Qua xác minh chủ thuê bao tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 2001, trú tại Thôn I, xã U, huyện P, tỉnh Thái Bình. Lấy lời khai, N khẳng định không đăng ký và sử dụng số thuê bao này, nên không có đủ căn cứ, chứng minh. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số điện thoại 0997.894.811, bị cáo khai của H, Cơ quan cảnh sát Điều tra ra văn bản, gửi Công ty cổ phần viễn thông di động toàn cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại trên, nhưng chưa nhận được kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nêu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông tên là N, bị cáo khai là người đã cho số điện thoại của bị cáo cho H để liên lạc mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định có Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, cư trú tại khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Hiện tạm trú tại: Bản Q, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Điều tra đã triệu tập N đến làm việc, nhưng N không có mặt tại nơi cư trú, Số điện thoại 0363.048.291 bị cáo khai là của N, qua xác minh chủ thuê bao là Lò Thị X, sinh năm 1999, trú tại bản O, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên, đã triệu tập X đến làm việc, nhưng hiện

tại X không có mặt tại nơi cư trú, vì vậy Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục Điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị C: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 663,72 gam Heroine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định 02 mẫu có tổng khối lượng 3,18 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại VC1 là 324,55 gam Heroine, VC2 là 335,99 gam Heroien, tổng = 660,54 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong cùng với 01 túi nilon màu đỏ, 01 mảnh vải màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi vải màu đen có hai ngăn đều có khóa kéo bằng nhựa màu đen có dây đeo bằng chun màu đen (túi đã cũ).

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bàn phím bấm số (điện thoại đã cũ đã qua sử dụng) bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2023).

* Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên vào ngày 29/11/2022 cho Lò Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện G, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2023)./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

